

LỄ VU LAN Ở VIỆT NAM – NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA

Ngô Thị Lan Anh*, Hoàng Thu Thủy,
Nguyễn Thị Mão, Vũ Thúy Hằng, Nguyễn Thị Thu Hiền,
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Lễ Vu Lan là một lễ hội của Phật giáo, hằng năm được tổ chức vào ngày rằm tháng bảy kết hợp với lễ *Xá tội vong nhân* của dân gian tạo nên một nét đẹp trong đời sống tâm linh của người Việt với những nghi thức độc đáo và mang ý nghĩa sâu sắc. Nội dung chính của lễ Vu Lan là tư tưởng Đạo hiếu của Phật giáo. Nó có ý nghĩa tâm linh vô cùng sâu sắc, là sự kết hợp giữa yếu tố đạo đức và ý nghĩa xã hội, đó là sự biết ơn sâu sắc đến các bậc sinh thành, tỏ rõ tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ mình. Để làm sáng tỏ nội dung vấn đề nghiên cứu, bài báo sử dụng phương pháp logic – lịch sử, phân tích tổng hợp. Kết quả nghiên cứu của bài báo mang giá trị lý luận và thực tiễn, giúp người đọc hiểu hơn về ý nghĩa của lễ hội Vu Lan đối với đời sống đạo đức của người Việt Nam.

Từ khóa: Lễ hội; Phật giáo; lễ hội Phật giáo; lễ hội Vu Lan; đạo hiếu.

Ngày nhận bài: 10/9/2020; **Ngày hoàn thiện:** 29/9/2020; **Ngày đăng:** 29/9/2020

VU LAN CEREMONY IN VIETNAM: ORIGIN AND MEANINGS

Ngo Thi Lan Anh*, Hoang Thu Thuy,
Nguyen Thi Mao, Vu Thuy Hang, Nguyen Thi Thu Hien,
TNU - University of Education

ABSTRACT

Vu Lan ceremony, which is a Buddhist festival, annually held on the full moon in the seventh month of the lunar calendar. Vu Lan ceremony combined with the folk sins of the dead to create a beauty in the spiritual life of the Vietnamese people with unique rituals and profound. The main content of Vu Lan ceremony is the Buddhist ideology of filial piety. The ceremony consists of ethical factors and social meaning, having a very deep spiritual significance. It is a deep gratitude to the births, showing the filial heart of children towards their parents. To clarify the content of the research problem, the article uses logical - historical methods and synthetic analysis. The research results provides several theoretical and practical values, and thus could help the readers to better understand the meaning of Vu Lan ceremony for the moral life of Vietnamese people.

Keywords: Festival; Buddhism; Buddhist festival; Vu Lan ceremony; filial piety.

Received: 10/9/2020; **Revised:** 29/9/2020; **Published:** 29/9/2020

* Corresponding author. Email: anhntl@tnue.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Các lễ hội Phật giáo nói chung và lễ Vu Lan nói riêng đều mang những giá trị tinh thần vô cùng to lớn, nó thực sự đã đi vào cuộc sống của dân tộc Việt với rất nhiều hành động mang tính nhân văn, nhân đạo. Nếu như Phật giáo gắn bó thủy chung và là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho nhân dân ta trong một chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, thì lễ Vu Lan bao đời nay đã kết hợp với truyền thống báo hiếu của dân tộc trở thành Đại lễ báo hiếu diễn ra vào tháng bảy âm lịch và được phổ biến ở nhiều nơi trên khắp đất nước ta.

Lễ Vu Lan cũng là một trong những lễ hội Phật giáo mang ý nghĩa giáo dục xã hội sâu sắc. “Lễ Vu Lan được cử hành theo thuyết kinh Vu Lan Bồn rồi lưu truyền khắp Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam và các nước theo Bắc phương Phật giáo. Các nước phương Đông theo Phật giáo đã sẵn có truyền thống hiếu hạnh nên Vu Lan đã nhanh chóng đi vào lòng người và rất có ích cho sự phát huy hạnh hiếu thảo của lòng người trở thành mùa báo hiếu, báo ân” [1, tr.43].

2. Nội dung

2.1. Khái quát về lễ hội và lễ hội Phật giáo

Lễ hội là một sự kiện văn hóa mang tính hoạt động cộng đồng. Nó phản ánh nhu cầu cả về vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã hội. Có nhiều cách hiểu khác nhau về lễ hội. Trong dân gian lễ hội thường được gọi là “đám”. “Đám” được dùng để chỉ sự tập hợp số nhiều, đám đông... và thực thi một loạt hoạt động nào đó như “đám cưới”...

Lễ hội thường gồm hai phần “lễ” và “hội”. Một số nhà nghiên cứu cho rằng: Lễ trong lễ hội là một hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dân làng đối với các thần linh, lực lượng siêu nhiên nói chung, với thần thành hoàng nói riêng. Đồng thời, lễ cũng phản ánh những nguyện vọng, ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống đầy khó khăn mà bản thân họ chưa có khả năng cải tạo. Còn hội là một hệ thống trò

chơi, trò diễn phong phú và đa dạng được tổ chức đi liền với lễ.

Các nhà nghiên cứu về văn hóa cũng đã đưa ra rất nhiều khái niệm về lễ hội, theo chúng tôi có thể hiểu: *Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, được tổ chức theo những khuôn mẫu nhất định hoặc theo một chu kỳ nhất định (mùa, năm) nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người.*

Phật giáo ra đời cuối thế kỉ VI (TCN), trong làn sóng đấu tranh chống lại đạo Bàlamôn, phản đối việc phân biệt đẳng cấp, đòi bình đẳng xã hội. Người sáng lập ra Phật giáo là Siddharta (Tất Đạt Đa 563 – 483 TCN), được người đời tôn là Sakyamuni (Thích ca Mâu ni). Trong các hoạt động của Phật giáo, lễ hội cũng là một hình thức được tổ chức thường xuyên với ý nghĩa là một sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng cao, diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định, là cuộc hành trình về đất Phật, là nơi cầu nguyện cho đời sống thực tế, là hình thức tổng hòa văn hóa nghệ thuật...

Lễ hội Phật giáo luôn gắn với các ngôi chùa, hoặc những nơi thờ tự Đức Phật, bởi đó không chỉ là nơi nhân dân lui tới chiêm ngưỡng, lễ bái mà còn là nơi để diễn ra các hoạt động vui chơi truyền thống mang lại không khí tươi vui cho người đến dự. Đó là những khoảng thời gian diễn ra đông vui, tấp nập có mặt của nhiều người tham gia không chỉ thực hiện các hoạt động tâm linh lòng thành hướng Phật mà còn hướng tới các đối tượng linh thiêng như các vị anh hùng chống giặc ngoại xâm, người có công lớn trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, hay là các vị cao tăng, hoặc những người sáng lập, xây dựng lên các ngôi chùa...

Phật giáo sử dụng lịch âm nên ngày rằm và ngày cuối tháng là thời gian dành cho những sinh hoạt lễ hội. Đông đảo cư sĩ Phật tử về chùa tụng kinh, cầu nguyện và làm các công đức qua việc cúng dường. Có người thọ trì Bát quái trai giới cả ngày. Ngày rằm và ngày

cuối tháng cũng đánh dấu ngày tăng ni sám hối và bố tát để được thanh tịnh. Theo tinh thần của giáo lý Phật giáo, Đạo Phật là đạo của sự giải thoát. Thực hành những điều trong giáo lý đề cập chính là đem lại niềm vui cho mọi người và giúp mọi người hết khổ. Chính vì vậy, trong Phật giáo bao gồm nhiều nghi lễ, nhưng hai nghi lễ quan trọng nhất chính là nghi lễ cầu an và cầu siêu.

Có thể kể đến một số lễ hội tiêu biểu như lễ cúng rằm tháng giêng, còn gọi lễ Thượng nguyên, lễ Phật Đản, lễ An cư kiết hạ, lễ Vu Lan... Đây là những lễ hội được tổ chức trong các ngôi chùa theo Phật giáo Bắc tông. Còn những chùa theo Nam tông, ngoài lễ Phật đản còn có lễ An cư kiết hạ, lễ Dâng y Kathina.

Lễ Vu Lan cũng là một trong những lễ hội Phật giáo mang ý nghĩa giáo dục xã hội sâu sắc. Ở nước ta, các lễ hội của Phật giáo được tổ chức long trọng tại các chùa và thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Những nét văn hóa của Phật giáo đã hòa quyện vào văn hóa của dân tộc Việt làm nên nét độc đáo của các lễ hội Việt Nam ngày nay, trong đó có lễ Vu Lan.

2.2. Nguồn gốc của lễ Vu Lan

Lễ Vu Lan còn là một trong những lễ hội quan trọng của Phật giáo, nó thể hiện một trong “Tứ đại trọng ân” của nhà Phật (1. Ân cha mẹ; 2. Ân Tam Bảo Sư trưởng; 3. Ân Quốc gia xã hội; 4. Ân chúng sinh vạn loại). Theo lời Phật dạy, Ân cha mẹ là điều thiện lớn nhất, vì: “Cùng tội điều thiện không gì hơn hiếu, tội điều ác không gì hơn bất hiếu”. Theo những người phật tử Việt Nam, cha, mẹ chính là Phật tại gia.

Vu Lan đọc theo chữ Uilambana (tiếng Pali), có nghĩa là cứu vớt những người đau khổ, xuất phát từ sự tích về Bồ tát Mục Kiền Liên đại hiếu đã cứu mẹ mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ. Theo Kinh Vu Lan Bồn, Mục Kiền Liên (gọi tắt là Mục Liên) vốn là một tu sĩ khác đạo, sau này ông quy y, đạt được sáu phép thần thông, là một trong mười đệ tử tiêu biểu

của Đức Phật. Sau khi đạt chứng quả A La Hán, Mục Liên ngậm ngùi nhớ đến mẫu thân, bèn dùng huệ nhãn nhìn xuống các cõi khổ thì thấy mẹ đã đọa vào kiếp ngạ quỷ nơi địa ngục với thân hình tiều tụy, da bọc xương, bụng ông đầu to, cổ như cọng cỏ. Mẹ Mục Liên đói không được ăn, khát không được uống.

Quá thương xót mẹ, Mục Liên vận dụng phép thần thông, đến ngay chỗ mẹ. Tay bưng bát cơm dâng mẹ mà nước mắt lưng tròng. Mẹ Mục Liên vì đói khát lâu ngày nên giật vôi bát cơm mà ăn. Tay trái bưng bát, tay phải bốc cơm nhưng chưa vào đến miệng, cơm đã hóa thành lửa. Mục Liên đau đớn vô cùng, khóc than thảm thiết rồi trở về bạch chuyện với Đức Phật để xin được chỉ dạy cách cứu mẹ [2, tr.25]. Phật cho Mục Liên biết vì nghiệp chướng của các kiếp trước mà mẹ ông mới phải sinh vào nơi ác đạo làm loại ngạ quỷ. Phật dạy: Vào ngày rằm tháng bảy là ngày Chư Tăng Tự tứ hãy đem đồ ăn thức uống ngon quý, hoa quả cúng dâng Phật và Chư Tăng trong mười phương thì mẹ ông thoát khỏi khổ nạn.

Đúng vào ngày rằm tháng bảy, Mục Liên lập trai đàn để cầu nguyện, thiết trai diên để mời chư tăng thọ thực đúng như lời Đức Phật dạy. Quả nhiên, vong mẫu của ông được thoát khỏi kiếp ngạ quỷ mà sinh về cảnh giới lành. Từ đó về sau, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng bảy các phật tử chí hiếu đều thiết lễ trai tăng [3, tr.47].

Ngày lễ Vu Lan còn gắn liền với kinh “Báo đáp phụ mẫu ân” tích truyện Đức Phật lay động xương khô ở chân núi Thửu Lĩnh. Đức Phật không chỉ là thầy dạy đạo pháp, chỉ đường giải thoát mà còn là nhà giáo dục, dạy chúng đệ tử biết lòng nhân, hiếu.

Kể từ khi Phật giáo có mặt tại Việt Nam đến nay, rằm tháng bảy không chỉ được gọi là ngày *Xá tội vong nhân* mà còn được biết đến là ngày lễ Vu Lan – một trong những ngày lễ quan trọng trong năm của Phật giáo. Không những thế, nó đã trở thành ngày lễ Trung

nguyên, ngày lễ thể hiện đạo đức hiếu hạnh của đa số người dân Việt, từ người già cho đến người trẻ, từ nam cho đến nữ...

Nhiều năm qua, tiếp nối truyền thống tốt đẹp này, lễ Vu Lan đã được cử hành, thu hút hàng ngàn người tham gia vào hội lễ với một số lễ thức nhằm giải tội cho người chết, cầu phúc đức, bình an cho người sống. Ngoài các mục đọc tụng kinh Vu Lan Bồn, kinh Báo ân cha mẹ, cầu siêu độ vong, còn có các nghi lễ Đại Phật tuyên dương, Mông Sơn thí thực. Buổi chiều hoặc tối, một số chùa còn diễn tích Mục Liên cứu mẫu hoặc trò Phá ngục...

Ở nhiều ngôi chùa tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Quảng Ninh và trên khắp cả nước đã diễn ra nhiều lễ hội lớn, nhỏ khác nhau để tỏ lòng báo hiếu như: Lễ Bông hồng cài áo, lễ cầu siêu các vong hồn hoặc lập đàn cúng chầu tế cô hồn nhằm giải trừ oan khiên cho các vong hồn chết vì thiên tai, bệnh dịch, tai nạn... hết sầu khổ, được an vui, no ấm, được tái sinh vào cảnh giới an lành. Đặc biệt, Đại lễ cầu siêu cho các vong linh anh hùng liệt sĩ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước... đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại nghĩa trang Trường Sơn, nghĩa trang Điện Biên... vào ngày rằm tháng bảy âm lịch những năm gần đây, có sự hiện diện của hàng vạn tăng ni, phật tử tham gia, điều đó càng minh chứng cho tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, tinh thần “tri ân” của dân tộc ngày càng được giữ gìn, phát huy trong thời đại mới.

Việc chuẩn bị và tiến hành lễ Vu Lan thường được các phật tử và nhiều người không phải là tín đồ của Phật giáo thực hiện một cách chu đáo ngay từ những ngày đầu tháng bảy âm lịch để tưởng nhớ tới ông bà, cha mẹ, tổ tiên, những người thân quen đã khuất bóng một cách đặc biệt hơn những ngày bình thường. Theo tập quán, các gia đình sửa soạn lễ để dâng cúng, lễ Phật cầu nguyện cho các vong linh được siêu thoát, nhiều người ăn chay, niệm Phật, làm việc thiện, đến chùa nghe

thuyết pháp, chuẩn bị đồ cúng dường Chư tăng ni vào ngày lễ. Ở nhiều gia đình, bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên trong nửa đầu tháng bảy âm lịch cũng được thắp nhang đèn, bày hoa quả để cúng.

Bên cạnh việc tưởng nhớ, tỏ lòng hiếu thảo đến người đã khuất, lễ Vu Lan còn là dịp để con cái báo hiếu cha mẹ hiện tiền. Vào lễ Vu Lan, con gái đã đi lấy chồng thường mang gà hay vịt về biếu bố mẹ đẻ, phong tục này phổ biến ở các làng ven sông và trở thành một việc hiếu hăng năm của con cái đối với cha mẹ ở nhiều địa phương trong cả nước ta.

2.2. Ý nghĩa của lễ Vu Lan đối với người dân Việt Nam

Mùa Vu Lan – Mùa hiếu hạnh, đây là dịp để mọi người cầu nguyện cho cha mẹ đã mất được vãng sinh về Tây phương cực lạc, còn những người vẫn còn cha còn mẹ thì cầu nguyện cho cha mẹ được mạnh khỏe, an lạc, được sống hạnh phúc dài lâu bên con cái.

Lễ Vu Lan luôn là một nét đẹp văn hóa của dân tộc, không chỉ riêng của những người theo Phật giáo. Cứ đến ngày rằm tháng bảy, không ai bảo ai mọi người cứ lần lượt theo nhau đến chùa, hoặc ở nhà làm lễ cúng với tâm niệm nhớ đến ông bà, tổ tiên, cha mẹ. Không biết từ bao giờ, báo hiếu đã trở thành trách nhiệm và bổn phận của mỗi con người, một nét đẹp trong văn hóa ứng xử, góp phần để củng cố đạo lý của gia đình, dòng họ, dân tộc và còn chính là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá đạo đức của con người.

Vu Lan là một trong số các lễ hội Phật giáo mang nhiều giá trị nhân văn, giáo dục con người những điều hay, lẽ phải luôn hướng về cội nguồn của mình, báo đáp công sinh thành dưỡng dục. Đối với lễ Vu Lan, chữ Hiếu luôn được đặt lên hàng đầu. Chính vì ý nghĩa giáo dục này mà ngày càng có nhiều người Việt Nam tham gia vào lễ Vu Lan, coi đó như một ngày lễ của dân tộc ta.

Bởi đạo Hiếu là cái khởi thủy, cái ban đầu cần thiết của đạo làm người, là nền tảng đạo đức

của xã hội. Người Việt khi nói đến đạo Hiếu, liền nghĩ ngay đến việc “thờ cha, kính mẹ”. Trong các mối quan hệ nhà – làng – nước thì gia đình là cái nền tảng của tất cả các quan hệ xã hội. Kinh điển và các lễ hội của nhà Phật luôn hướng con người đến việc tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của gia đình, gia tộc, tuân theo nề nếp gia phong “kính trên nhường dưới”, biết báo đền công sinh thành dưỡng dục của cha mẹ sẽ được coi là có hiếu. Những nghi thức của lễ Vu Lan luôn đòi hỏi hành động, suy nghĩ, việc làm của con người phải xuất phát từ thực tâm, hoàn toàn tự nguyện thì sự báo đáp ấy mới thật sự có ý nghĩa.

Ngày nay, có nhiều người đến chùa mùa Vu Lan dâng cúng rất nhiều lễ vật nhưng bản thân lại sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, thậm chí đối xử tệ bạc với cha mẹ mình. Hoặc có rất nhiều người quan niệm phải sắm sửa lễ vật sao cho nhiều, cho đủ để dâng lên Đức Phật vào mùa Vu Lan thì mới là thành tâm với cha mẹ, mới là báo hiếu với cha mẹ. Theo thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội đồng trị sự Giáo hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay: “Thành kính cốt ở cái tâm. Vật phẩm nhiều không nói lên ý nghĩa của lễ Vu Lan. Trong lời dạy của Đức Phật, dạy chúng ta những lễ vật mang đến chùa, là mang đến cái tâm thanh tịnh, lòng thành kính. Chúng ta có mâm cao cỗ đầy, có hoa quả, trái cây, đồ mã... mà tâm không thành thì mọi lễ vật đều không có ý nghĩa, không có giá trị. Lễ vật là một hình thức cái tâm chúng ta phát ra, lòng thành chúng ta gửi gắm vào đó, chứ không phải nhiều hay ít. Đó là quan niệm của chúng ta với suy nghĩ trần tục của mình chưa thực sự đúng. Còn trong lời dạy của Đức Phật trao truyền cho các đệ tử, vẫn nhấn mạnh làm sao giữ được cái tâm thanh tịnh, làm việc thiện, tránh việc ác. Đây chính là lòng thành kính nhất, là tâm hương dâng lên Đức Phật, chư vị Bồ Tát thánh chúng, cũng như tổ tiên, ông bà, cha mẹ của mình”. Vì thế, con cái hiếu kính

với cha mẹ, ông bà phải từ tâm mình mà ra. Mùa Vu Lan là dịp giúp chúng ta bày tỏ tấm lòng mình đến với cha mẹ, ông bà qua những hành động thiết thực nhất chứ không phải là những lễ nghi sáo rỗng, hình thức.

Cho dù xã hội có phát triển có văn minh đến đâu đi nữa, dù ở thời đại nào thì nét đẹp này vẫn cứ mãi trường tồn và luôn được đề cao. Vu Lan được người Việt Nam xem như một lễ hội của dân tộc, việc tham gia vào các nghi lễ của Phật giáo đã giúp con người vươn tới những giá trị đạo đức mang ý nghĩa cao đẹp, có tác dụng vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội, văn hóa, tinh thần của người dân Việt Nam.

Lễ Vu Lan còn là sự khẳng định về đạo hiếu của con người trong xã hội. Có thể thấy được ý nghĩa của lễ Vu Lan qua câu chuyện Mục Kiền Liên đối với mẹ mình một lòng báo hiếu. Bản chất văn hóa của lễ Vu Lan không chỉ dừng lại ở việc cúng tế thông thường mà còn giúp làm cho cuộc sống của con người trở nên tốt đẹp hơn bằng việc bản thân mỗi người trực tiếp làm các điều thiện để nhằm báo ân.

Thông qua lễ Vu Lan, con cái hiểu được bổn phận mà mình phải làm để đền đáp công ơn của hai đấng sinh thành. Con cái không chỉ hiếu thuận với cha mẹ một ngày, hai ngày là đủ mà suốt cả cuộc đời này ta cũng không thể báo đáp hết công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. “Báo hiếu cha mẹ theo Phật giáo không chỉ đơn thuần báo hiếu cha mẹ đời sống vật chất, tiền bạc, sự cung phụng vâng lời, mà còn hướng đến đời sống đạo đức và trí tuệ của cha mẹ, giúp cha mẹ an lạc và hạnh phúc trong chính pháp của Đức Phật” [4, tr.101]. Theo ý nghĩa đó, trách nhiệm của những người con là phải báo hiếu với cha mẹ mình, bày tỏ lòng biết ơn của mình với người đã mang nặng đẻ đau và cho chúng ta được sinh ra trên cuộc đời này. Đó là điều hết sức trân quý mà mỗi người con đều cần phải ghi tạc. Bởi vậy cho nên, bằng những hành động cụ thể, không chỉ vào mùa Vu Lan mà hằng

ngày con cháu phải thường xuyên thăm nom, chăm sóc, có những món quà ý nghĩa gửi đến cha mẹ, ông bà đó là những yêu thương từ chính trái tim của mình.

Lễ Vu Lan trong Phật giáo ngày càng phát triển, có những nghi lễ mới ăn sâu vào tiềm thức người dân, ảnh hưởng rộng đến xã hội đặc biệt là giới trẻ, học sinh, sinh viên. Hiện nay ở Việt Nam và cộng đồng Phật tử người Việt ở nước ngoài, hình thức nghi lễ “*Cài bông hồng*” trên áo đã trở nên quen thuộc. Nghi lễ này có sức ảnh hưởng rộng lớn đến nhiều người dân, trong đó có rất nhiều người không phải là đệ tử của Đức Phật.

Nghi thức “*Bông hồng cài áo*” trong lễ Vu Lan đã được Thiên sư Thích Nhất Hạnh lấy từ *Ngày lễ của mẹ* trong văn hóa Nhật Bản. Bông hoa màu hồng cho người còn có mẹ, bông hoa màu trắng cho người đã mất mẹ.

Nếu như Nhật Bản có ngày của mẹ, ngày của cha thì nghi lễ “*Bông hồng cài áo*” của người Việt Nam, khác truyền thống của Nhật là chúng ta không những vinh danh người mẹ, mà còn vinh danh, tưởng nhớ người cha. Mỗi người sẽ được cài hai bông hoa dành cho cha và mẹ. Bông hoa dành cho cha được cài lên cao hơn một chút để dễ phân biệt với bông hoa dành cho mẹ. Bông hoa được cài bên trái vì gần hơn với trái tim. Nó thể hiện tình yêu thương lòng biết ơn của con cái đối với cha mẹ của mình.

Vào ngày rằm tháng bảy, người Phật tử còn cha và mẹ cài hoa màu đỏ, người mất cha hoặc mẹ cài hoa hồng màu phai, người mất cả song thân thì cài bông hoa màu trắng. Nghi lễ này không những được thực hiện trong chùa mà các bạn trẻ còn đưa nghi lễ này vào đời sống xã hội với phong trào “*Bông hồng xuống phố*”, cài hoa hồng ngày lễ Vu Lan cho người lao động làm việc không có dịp tới chùa.

Trong nghi lễ này không chỉ để con cái tưởng nhớ công ơn cha mẹ, cảm thấy hạnh phúc khi còn song thân; tiếc nhớ, đau khổ khi mất đi cha, mẹ mà đây còn là dịp con cái làm phúc

thiện để hồi hướng cho cha mẹ, tiếp nối những lời sống hành động tốt đẹp của cha mẹ; tu dưỡng bản thân mình cũng là một cách báo ân.

Xã hội ngày càng phát triển, có rất nhiều những hình ảnh, câu chuyện mất hết nhân tính mà con người gây ra như con giết cha, cháu giết bà... chỉ nghe thôi cũng thực sự rất đáng buồn. Phải chăng những trường hợp đó vì quá thiếu tình thương, thiếu đi sự quan tâm chăm sóc của ông bà cha mẹ. Trong xu thế hội nhập của thế giới hiện nay, trách nhiệm của ông bà, cha mẹ ngày càng có vị trí quan trọng, qua lễ Vu Lan của Phật giáo phần nào giúp cho chúng ta biết đến mình cần phải thờ cúng tổ tiên, chăm lo báo đáp công ơn của cha mẹ, biết trân trọng nhớ ơn tới những người có công dựng nước, những người đã anh dũng hy sinh cho nền độc lập nước nhà, vì sự bình yên cho nhân dân.

Ngày nay, các nghi thức của Phật giáo ngày càng được tổ chức rộng rãi hơn nhằm phục vụ và giúp cho con người đi đúng con đường của mình. Phật giáo dạy ta cách cải thiện những duyên nghiệp, nghiệp chướng, những sai lầm mà ta mắc phải trong cuộc sống bằng tấm lòng của chúng ta, đặc biệt đó là lòng chân thành, tôn trọng lẽ phải, sống có trách nhiệm, yêu thương với tất cả mọi người bằng tâm niệm bao dung, từ bi hỷ xả.

Ngày lễ Vu Lan như một ngày hội lớn đối với con người Việt Nam, đây là dịp để các Phật tử dành một ngày an lạc, về với gia đình cha mẹ chuẩn bị một mâm cơm dâng lên gia tiên, thành kính cửa Phật. Vào mùa Vu Lan hầu hết Phật tử thường ăn chay để biểu hiện lòng từ bi, yêu thương vạn vật. Ăn chay vào mùa Vu Lan sẽ giúp cho con người cảm thấy được bình an, là dịp để nhớ ơn báo hiếu và cầu mong cha mẹ hiện tiền sẽ sống vui vẻ, mạnh khỏe bên con cái.

Việc tổ chức các nghi thức của lễ Vu Lan nói riêng và lễ hội Phật giáo nói chung là cơ sở để chúng ta bảo vệ những giá trị tốt đẹp, tích cực của Phật giáo. Từ đó biến lễ Vu Lan của Phật

giáo trở thành một ngày hội của tình thương trong xã hội, nó mở rộng ra ngoài xã hội không chỉ ở phạm vi gia đình. Vào dịp lễ Vu Lan, phật tử thường tăng cường nhiều hơn các hoạt động từ thiện, đến thăm và tặng quà các trại trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa..., Những việc làm thiết thực của phật tử trong mùa lễ Vu Lan đã thể hiện tinh thần, ý thức sống vì cộng đồng xã hội; việc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn sẽ giúp cho xã hội của chúng ta ngày càng phát triển hơn.

Cách tổ chức sáng tạo, đổi mới của Phật giáo Việt Nam đối với các lễ hội Phật giáo trong đó có lễ Vu Lan, không chỉ thể hiện ở việc in ấn kinh sách, mà ở cả các hoạt động nghi lễ rất cụ thể, dễ đi vào lòng người, truyền đạt bằng nhiều hình thức như giảng pháp, múa hát, diễn kịch... Những hoạt động cầu siêu tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ từ đó đã gây dựng niềm tin vào Đức Phật trong lòng nhiều người dân Việt Nam. Đặc biệt, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa đã đưa giới trẻ đến với Phật giáo, tạo dựng trong tư duy, suy nghĩ của giới trẻ lòng nhân ái, bao dung biết yêu thương, quý trọng cha mẹ và biết ơn những người có công với Tổ quốc.

Ngày lễ Vu Lan ở Việt Nam hiện nay, thực sự đã đi vào đời sống xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa của người Việt. Lễ hội đã giúp cho người dân biết sống sao cho “Tốt đời đẹp đạo”, sống sao cho tâm hồn được thoải mái và đặc biệt biết khẳng định những giá trị đạo đức mà mình phải làm đó là báo hiếu với cha mẹ, ông bà... Lễ Vu Lan là nơi người dân không chỉ thể hiện chữ Hiếu của người con đối với đấng sinh thành, nuôi dưỡng mình, mà còn là nơi để họ thể hiện lòng biết ơn đối với các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh thân mình đem lại hòa bình tự do cho dân tộc, độc lập cho nước nhà. Bên cạnh lễ cầu siêu, chúng ta cũng cần làm việc thiện có ích cho xã hội như tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, gia đình

có công với Tổ quốc, người già neo đơn, trẻ em cơ nhỡ... Đây cũng chính là cách chúng ta tổ chức lễ Vu Lan một cách hữu hiệu nhất theo đúng tinh thần giáo lý của Phật giáo.

3. Kết luận

Lễ Vu Lan là một trong những lễ hội lớn của Phật giáo được tổ chức vào tháng bảy âm lịch hằng năm, nó có ý nghĩa quan trọng không chỉ với phật tử mà còn với nhiều người con trên đất nước Việt Nam về bổn phận, trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ qua câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ đã thể hiện rất rõ tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ mình. Các lễ hội Phật giáo nói chung và lễ Vu Lan nói riêng đều dạy cho con người biết ăn ở hiền lành, chân thành sống yêu thương đồng loại, thấy rõ lẽ phải, bỏ ác làm lành. Với bản chất từ bi, hỷ xả, khoan dung cùng với một hệ thống giá trị đạo đức phong phú, lễ Vu Lan của Phật giáo thực sự đã chi phối mạnh mẽ đến đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của một bộ phận lớn người dân nước ta. Không chỉ mang ý nghĩa về tôn giáo, văn hóa, lễ Vu Lan còn có ý nghĩa giáo dục thiết thực về đạo Hiếu, về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, góp phần xây dựng và phát triển những giá trị đạo đức lành mạnh trong xã hội hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCES

- [1]. N. Tinh, “Vu Lan ceremony - amnesty for the dead,” *Buddhist Journal*, vol. 96, no. 4, pp. 45-46, 2008.
- [2]. T. T. Dang, *Vu Lan - Buddhist filial piety newspaper to the current Vietnamese society*, Religion Publishing House, 2015.
- [3]. T. M. H. Pham, T. T. T. Nguyen, and T. L. A. Ngo, “The influence of Vu Lan ceremony on the moral life of people in Quoc Oai district, Hanoi,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 167, no. 07, pp. 25-30, 2017.
- [4]. T. G. Dinh, “Some characteristics of filial piety in Buddhism,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 205, no. 12, pp. 97-101, 2019.